

Số: 3903/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2016 để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-UBND-BTC ngày 16/12/2011 của Liên Bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Liên Bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Công văn số 16688/BTC-NSNN ngày 23/11/2016 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 549/TTr-STC ngày 14/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 2.000 triệu đồng (Hai tỷ đồng) từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ, cụ thể như sau:

- a) Bổ sung dự toán chi 2016 cho Ban Dân tộc, số tiền: 1.200.400.000 đồng;
b) Bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố; số tiền: 799.600.000 đồng.

(Chi tiết bổ sung cho từng huyện, thị xã, thành phố như phụ biểu kèm theo)

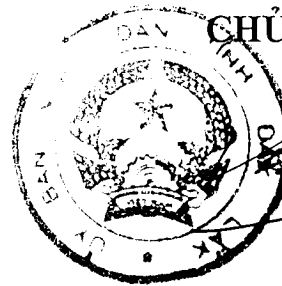
Điều 2: Giao Sở Tài chính lập thủ tục cấp bổ sung kinh phí cho Ban dân tộc, các huyện, thị xã, thành phố. Ban Dân tộc làm thủ tục rút dự toán số kinh phí bổ sung tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm thủ tục rút dự toán số kinh phí bổ sung có mục tiêu tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

Trưởng Ban Dân tộc và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo chế độ quy định hiện hành.

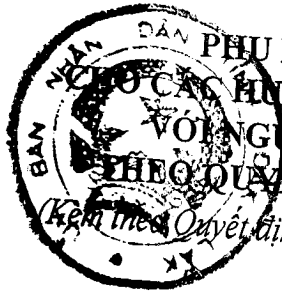
Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Dân tộc, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (Ch 50b)



Phạm Ngọc Nghị



PHỤ BIỂU BỔ SUNG NGÂN SÁCH CÓ MỤC TIÊU NĂM 2016
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI
VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THEO QUYẾT ĐỊNH 18/2011/QĐ-TTG VÀ QUYẾT ĐỊNH 56/2013/QĐ-TTG
(Kèm theo Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: đồng

STT	Huyện, Thị xã, Thành phố	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng	799.600.000	
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	53.300.000	
2	Thị xã Buôn Hồ	59.800.000	
3	Huyện Krông Bông	28.200.000	
4	Huyện Buôn Đôn	83.200.000	
5	Huyện Ea H'Leo	128.700.000	
6	Huyện Cư M'Gar	18.000.000	
7	Huyện Ea Kar	32.600.000	
8	Huyện Cư Kuin	68.100.000	
9	Huyện Lắk	108.000.000	
10	Huyện Krông Ana	36.400.000	
11	Huyện Krông Năng	67.000.000	
12	Huyện Ma Đrăk	24.000.000	
13	Huyện Ea Súp	92.300.000	

